

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn xã Phú Trung

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về Nâng cao chỉ số Chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Đồng Nai.

Ủy ban nhân dân xã Phú Trung ban hành Kế hoạch Nâng cao chỉ số Chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Phú Trung, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động sức mạnh tổng thể của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò của người đứng đầu, trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hành động và hiệu quả thực chất. Phấn đấu nâng thứ hạng DTI của cấp xã Phú Trung.

- Nâng cao năng lực quản trị số, hạ tầng số, kỹ năng số của cán bộ, công chức và người dân, qua đó cải thiện môi trường điều hành, phát triển kinh tế số, xã hội số, hướng tới chính quyền số hiện đại, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số của Tỉnh và xã ban hành.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của UBND xã để triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của xã.

- Kế hoạch xây dựng chi tiết, cụ thể, xác định rõ nhiệm vụ và chỉ tiêu cho từng

cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn bảo đảm mỗi chỉ tiêu có một cơ quan chủ trì duy nhất chịu trách nhiệm chính trong tổ chức triển khai và kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu nâng cao điểm số và thứ hạng Chỉ số DTI của cấp xã.

2. Mục tiêu cụ thể cho từng chỉ tiêu và phân công đơn vị chủ trì:

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao Hoạt động Chính quyền số:

- Nâng cao tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Rà soát, chuẩn hóa và số hóa quy trình nội bộ của 100% dịch vụ công đủ điều kiện, đặc biệt là các thủ tục có tần suất phát sinh hồ sơ cao, để chuyển đổi lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Phấn đấu tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 60% trên tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh.

- Thúc đẩy nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân biết và nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình; Triển khai chiến dịch “Hỗ trợ 100% người dân” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Bố trí cán bộ, đoàn thanh niên, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ và trang thiết bị đầy đủ để hướng dẫn người dân nộp hồ sơ toàn trình; đưa tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình vào báo cáo tuần, báo cáo tháng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính để đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn thực hiện.

2. Cải thiện nhóm chỉ số Nền tảng còn thấp (Hạ tầng và nền tảng số, Nhân lực số, an toàn thông tin mạng)

a) Hạ tầng và Nền tảng số

- Ứng dụng AI và Nền tảng số dùng chung: Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, để nắm bắt hướng dẫn kỹ thuật và triển khai hoàn thành các nền tảng còn thiếu (Trợ lý ảo phục vụ người dân, công chức) trong năm 2026 và mở rộng ứng dụng AI (AI nâng cao trong y tế, giáo dục, nông nghiệp...) để tạo đột phá.

b) Về Nhân lực số

- Tăng cường đội ngũ chuyên trách: Kiện toàn và tăng cường tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách về chuyên đổi số. Có chính sách đào tạo, thu hút và đãi ngộ xứng đáng cho đội ngũ này.

- Phổ cập kỹ năng số thực chất: Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp, đặc biệt cho nhóm người cao tuổi và nông thôn để tăng tỷ lệ người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng Bình dân học vụ số.

c) Về An toàn thông tin mạng

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin: Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ hàng năm cho hệ thống thông tin cấp độ theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT.

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ đã được phê duyệt; hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, an ninh mạng.

3. Duy trì và phát huy thế mạnh (Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số)

Các chỉ số Hoạt động chính quyền số, Hoạt động Kinh tế số và Hoạt động Xã hội số là những trụ cột vững chắc, tạo nền tảng và động lực chính cho Chỉ số DTI chung của xã. Cần duy trì các kết quả này đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng thực thi.

a) Hoạt động chính quyền số

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa đưa các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ toàn trình sao cho tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình/ tổng số dịch vụ công đạt tối thiểu 60%, trong đó đặc biệt chú trọng các dịch vụ công phát sinh nhiều hồ sơ, đến năm 2030 đạt 100%.

- Triển khai chiến dịch "Hỗ trợ 100% người dân" tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, bố trí cán bộ, đoàn thanh niên, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ và trang thiết bị đầy đủ để hướng dẫn người dân nộp hồ sơ toàn trình.

- Đưa tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình vào báo cáo tuần, báo cáo tháng để đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan đơn vị thực hiện.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về lợi ích và cách thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tăng cường đôn đốc các phòng chuyên môn trong việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định, tránh gây bức xúc, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Các phòng chuyên môn đảm bảo việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp đúng hạn theo quy định. Trường hợp hồ sơ quá hạn có thư xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân.

b) Về hoạt động kinh tế số

- Tăng cường truyền thông, hỗ trợ thủ tục để các doanh nghiệp đăng ký và sử dụng rộng rãi tên miền ".vn", giải quyết điểm yếu trong chỉ tiêu số lượng tên miền ".vn".

- Duy trì tỉ trọng cao: Tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy số hóa trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử.

c) Về hoạt động xã hội số

- Phổ cập kỹ năng số chuyên sâu: Tăng cường các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về Kỹ năng công nghệ thông tin - truyền thông cho người dân, tập trung vào các kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua sắm trực tuyến, giao dịch an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân.

- Phát triển công cụ giao dịch số an toàn: Triển khai chiến dịch phổ cập chữ ký số cá nhân cho người dân và doanh nghiệp, để tạo điều kiện thực hiện các giao

dịch điện tử có tính pháp lý cao.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Trên cơ sở dự toán được giao, các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. UBND xã bố trí kinh phí cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định. Các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, tham mưu hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các phòng ban chuyên môn trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Thực hiện thu thập số liệu, tài liệu kiểm chứng từ các cơ quan, phòng chuyên môn được giao, chủ trì thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; tổng hợp số liệu chung các chỉ số của Bộ chỉ số chuyển đổi số, báo Sở Khoa học và Công nghệ theo yêu cầu

- Thực hiện báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch này trước ngày 20 hằng tháng và các báo cáo về chỉ số chuyển đổi số về UBND tỉnh (*qua Sở Khoa học và công nghệ*) để tổng hợp.

2. Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế; Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Căn cứ vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công chủ trì, phối hợp tại **Phụ lục** của Kế hoạch này, nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu đề ra của Kế hoạch.

- Thực hiện báo cáo, cung cấp đầy đủ số liệu, tài liệu kiểm chứng liên quan tới các chỉ tiêu được giao chủ trì tại **Phụ lục** của kế hoạch này 20 hằng tháng. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về chỉ tiêu, điểm số của các chỉ tiêu được giao chủ trì.

- Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ Hành chính công được giao nhiệm vụ phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ do đơn vị chủ trì yêu cầu phối hợp và thực hiện chế độ báo cáo. Chịu trách nhiệm trước UBND xã về chỉ tiêu, điểm số của các chỉ tiêu được giao phối hợp.

(Kèm theo chi tiết tại Phụ lục)

3. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã

Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã chịu trách nhiệm chính về truyền thông và phổ biến kiến thức về chuyển đổi số. Mục tiêu phổ cập thông tin về các nền tảng số và hoạt động chuyển đổi số đến người dân và doanh nghiệp. Viết tin bài truyền truyền, phổ cập các nền tảng số trên các kênh như hệ thống phát thanh, Công thông tin điện tử.

4. Công an xã

Công an xã giữ vai trò nòng cốt trong việc triển khai các ứng dụng dữ liệu

dân cư, định danh và xác thực điện tử. Mục tiêu đảm bảo dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các cơ quan, phòng ban trong việc thực hiện Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chỉ số Chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030 trên bàn xã Phú Trung năm 2026. Đề nghị các phòng ban, các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, tham mưu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực: ĐU, HĐND xã (b/c);
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị xã hội;
- Các thành viên của BCĐ CDS xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Chánh VP HĐND và UBND xã;
- Các phòng ban, đơn vị trực thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXX (N.Đức).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC
BẢNG PHÂN CÔNG CÁC CƠ QUAN, PHÒNG CHUYÊN MÔN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU DTI
GIẢI ĐOẠN 2026 – 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHÚ TRUNG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của UBND xã Phú Trung)

STT	Chỉ số	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm 2026	Đến năm 2030	Căn cứ thực hiện	Nhiệm vụ thực hiện
1	Hạ tầng và Nền tảng số						
1.1	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn.	50%	100%	Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị	Chủ trì phối hợp các doanh nghiệp viễn thông rà soát hạ tầng; ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật về hạ tầng số dùng chung; đơn độc triển khai cáp quang tốc độ cao đến các khu dân cư tập trung.
1.2	Tỷ lệ phủ sóng mạng di động băng rộng 5G trên dân số	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn.	60%	100%	Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 2244/QĐ-TTg ngày 13/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Chủ trì tham mưu UBND xã các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông lắp đặt trạm BTS 5G; cấp phép và quản lý hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn xã.

1.3	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông	Trên 90%	99%	Quyết định số 411/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Phối hợp các nhà mạng rà soát, nâng cấp hạ tầng băng rộng cáp quang và trạm thu phát sóng 5G; xóa các vùng lõm sóng tại các khu vực vùng sâu, vùng xa.
1.4	Mức độ ứng dụng AI	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các đơn vị, cơ quan, phòng chuyên môn trực thuộc UBND xã	Có ứng dụng AI phục vụ người dân, DN, cơ quan, phòng ban	100%	<u>Nghi quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025</u> sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.	Triển khai các ứng dụng AI phục vụ trong cơ quan hành chính.
2	Nhân lực số						
2.1	UBND xã có đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số tại cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND	1- 2 người	100%	Căn cứ QĐ số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của TTGCP Phê duyệt Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyên đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"	Kiện toàn sơ đồ tổ chức, ban hành vị trí việc làm, bố trí cán bộ đầu mối chuyên đổi số.

2.2	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách về chuyển đổi số	Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND	1- 2 người	100%	Căn cứ Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"	Kiện toàn sơ đồ tổ chức, ban hành vị trí việc làm, bố trí cán bộ đầu mối chuyển đổi số.
2.3	Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các đơn vị, cơ quan, phòng chuyên môn trực thuộc UBND xã	100%	100%	Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"	Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm; phối hợp các chuyên gia tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho đội ngũ nòng cốt tại xã.
2.4	Số lượng người dân được phổ cập kỹ năng số	Công an xã	Các đơn vị, cơ quan, phòng chuyên môn trực thuộc UBND xã	100% công dân đủ điều kiện (công dân đã được	100%	Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát	Chương trình hành động phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

				cấp căn cước/căn cước công dân, có sử dụng điện thoại thông minh		triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"	
3	An toàn thông tin, an ninh mạng						
3.1	Tỷ lệ hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, an ninh mạng	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an tỉnh	100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ	100%	Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ	Chủ trì phối hợp với các cấp thực hiện rà soát, thống kê toàn bộ các hệ thống thông tin đang vận hành để đảm bảo không bỏ sót hệ thống nào chưa được phân loại cấp độ.
3.2	Tỷ lệ hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ đã được phê duyệt	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội; Công an xã; Công an tỉnh	100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ	100%	Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ	Chủ trì hướng dẫn Lựa chọn và triển khai các giải pháp công nghệ (tường lửa, phần mềm diệt virus, hệ thống quản lý tập trung...) đáp ứng đầy đủ các yêu cầu an toàn tối thiểu tương ứng với cấp độ (từ cấp độ 1 đến cấp độ 5) theo tiêu chuẩn TCVN 11930:2017

3.3	Tỷ lệ hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã, Công an tỉnh	100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ	100%	Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ	Chủ trì tham mưu UBND xã phê duyệt kế hoạch kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ.
4	Hoạt động Chính quyền số						
4.1	Công thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các đơn vị, cơ quan, phòng chuyên môn trực thuộc UBND xã	100%	100%	Thông tư 22/2023/TT-BTTTT của Bộ TT&TT (cũ), Nay là Bộ KH&CN.	Chủ trì rà soát hiện trạng Công thông tin điện tử xã và các trang thành viên; thực hiện nâng cấp, bổ sung các chức năng, tính năng kỹ thuật đảm bảo tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn về cấu trúc, bố cục, và các yêu cầu kỹ thuật theo quy định hiện hành.
4.2	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại địa phương	Trung tâm Hành chính công xã	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh, Công an tỉnh; Các đơn vị phòng ban chuyên môn	100%	100%	Luật Giao dịch điện tử; Khung kiến trúc CPĐT Việt Nam	Phối hợp với các đơn vị kiểm tra và tập huấn sử dụng Dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm, tư pháp, hộ tịch... để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính
4.3	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành	Trung tâm Hành chính công xã	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	80%	100%	Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành	Chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn thực hiện rà soát, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ đổi

	chính có đủ điều kiện					động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị	với các thủ tục hành chính (TTHC) để đảm bảo đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình.
4.4	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	Trung tâm Hành chính công xã	Các đơn vị phòng ban chuyên môn	70%	80%	Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị	Thường xuyên khảo sát, ghi nhận ý kiến từ doanh nghiệp và người dân để cải thiện dịch vụ; đảm bảo quy trình nộp hồ sơ trực tuyến đơn giản, dễ hiểu, thực hiện được hoàn toàn trên điện thoại thông minh.
4.5	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Trung tâm Hành chính công xã	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	25%	90%	Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh	Phối hợp với Trung tâm PV HCC tỉnh định kỳ chiết xuất dữ liệu từ hệ thống để thống kê tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của từng phòng ban; kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các trường hợp "trực tuyến nửa vời" (vẫn yêu cầu người dân mang bản chính đến đối chiếu).
4.6	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ	Trung tâm Hành chính công xã	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	100%	100%	Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh	Gắn kết quả thống kê tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình với việc đánh giá chỉ số hài lòng của người

	công						dân;
4.7	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền số	Phòng Kinh tế	Các đơn vị phòng ban chuyên môn	Đạt trên 1%	3%		Chủ trì, phối hợp với phòng VH – XH bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho CNTT và chuyển đổi số, đảm bảo tỷ lệ chi không thấp hơn mức quy định của Chính phủ (thường là tối thiểu 1% tổng chi ngân sách nhà nước).
5	Hoạt động Kinh tế số						
5.1	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ	Phòng Kinh tế	Các doanh nghiệp trên địa bàn	10%	25%	Quyết định số 411/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Hỗ trợ và hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất, hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi và các hộ kinh doanh trên địa bàn triển khai bán hàng trên các sàn thương mại điện tử (TMĐT) uy tín và các nền tảng mạng xã hội.
5.2	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Phòng Kinh tế	Các doanh nghiệp trên địa bàn	Trên 50%	100%	Quyết định số 411/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng chữ ký số và hợp đồng điện tử trong giao dịch dân sự, kinh tế; xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số
6	Hoạt động Xã hội số						

6.1	Tỷ lệ người dân từ 14 tuổi trở lên có danh tính điện tử sử dụng được cho các giao dịch điện tử	Công an xã	Các cơ quan đơn vị, phòng chuyên môn thuộc UBND xã	100%	100%	Quyết định số 411/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị	Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thu nhận hồ sơ, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2 cho 100% công dân đủ điều kiện từ 14 tuổi trở lên trên địa bàn xã.
6.2	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trạm Y tế xã	100%	100%	Quyết định số 411/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị	Chủ trì, phối hợp với Trạm y tế thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế lên Hệ thống thông tin giám định BHYT để đồng bộ sang ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử (VNeID hoặc ứng dụng chuyên ngành).

6.3	Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các thôn ấp, các Tổ công nghệ số cộng đồng, Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	70%	90%	Quyết định số 411/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Trực tiếp quản lý, chỉ đạo và huy động các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn hướng dẫn cài đặt ứng dụng cơ bản và hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến trên điện thoại
-----	---	------------------------	--	-----	-----	---	---